

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2019/HNGĐ - ST
Ngày: 01 - 10 - 2019
V/v ly hôn; nuôi con chung giữa chị Th,
anh Th

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Chung;
2. Bà Nguyễn Thị Hoan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lự.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thanh Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 404/ 2019/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2019 về việc “ ly hôn; nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2019/QĐXX-ST ngày 30 tháng 8 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 85/2019/QĐST – HNGĐ ngày 16/9/2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Lệ Th - sinh năm 1983 “có mặt”.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1976 “vắng mặt”.

Cùng địa chỉ: Thôn B, xã S, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21/5/2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lệ Th trình bày:

Về hôn nhân: Chị đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Văn Th tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện L, tỉnh Bắc Giang vào ngày 16 – 4 - 2004 (Giấy đăng ký số 200) trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau ngày cưới vợ chồng về chung sống với nhau ngay tại thôn B, xã S. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa hợp, hạnh phúc, đến năm 2014 chị và anh Th phát sinh mâu thuẫn do hai vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm sống, thậm chí anh Th còn đánh đập chị thậm tệ.

Vợ chồng đã ly thân từ tháng 3 năm 2019 cho đến nay, không còn quan hệ tình cảm cũng như kinh tế. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hai bên không thể duy trì cuộc sống chung được nữa, chị đề nghị giải quyết cho chị ly hôn với anh Th.

Về nuôi con chung: vợ chồng chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Hồng H, sinh ngày 21 - 4 - 2006. Hiện nay cháu đang ở với anh Th. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng nuôi con chung và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con. Về điều kiện nuôi con chung chị hiện làm công nhân may, thu nhập hàng tháng từ 06 đến 07 triệu và có nơi ở ổn định.

Về tài sản riêng, chung; Công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần đối với anh Th nhưng anh Th không đến Tòa án trình bày quan điểm đối với yêu cầu ly hôn, giải quyết con chung của chị Th, không cung cấp tài liệu chứng cứ gì.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành lấy lời khai cháu Nguyễn Hồng H, nguyện vọng của cháu là mong muốn được ở với chị Th.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký Tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về phía các đương sự, nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 227; 228; 147; 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Lệ Th được ly hôn với anh Nguyễn Văn Th.

Về con chung: Giao con chung cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng.

Ngoài ra còn đề xuất về án phí và quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm vấn cung khai tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của cho bị đơn anh Th, nhưng tại phiên tòa anh Th vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về hôn nhân:* Chị Th và anh Th kết hôn đảm bảo đầy đủ điều kiện kết hôn theo quy định pháp luật nên xác định hôn nhân của chị Nguyễn Thị Lệ Th và anh Nguyễn Văn Th là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau, hay bất đồng quan điểm sống. Chị

Th xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài đề nghị giải quyết ly hôn. Do vậy căn cứ vào Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Th ly hôn với anh Th.

[3] **Về nuôi con chung:** Hội đồng xét xử xét thấy chị Th có thu nhập và chỗ ở ổn định, nguyện vọng của cháu H là ở với mẹ nên giao cháu Nguyễn Hồng H cho chị Nguyễn Thị Lệ Th trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng cho con: Chị Th không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] **Về án phí:** Chị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

[5] **Về quyền kháng cáo:** Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 227; 228; 147; 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Lệ Th và anh Nguyễn Văn Th.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hồng H, sinh ngày 21 - 4 - 2006 cho chị Nguyễn Thị Lệ Th trực tiếp nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn anh Nguyễn Văn Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Lệ Th phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Th đã nộp đủ số tiền 300.000đ tại biên lai thu số AA/2017/0004181 ngày 23/7/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện LN;
- UBND xã S;
- Các đương sự;
- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Linh

